

Số: 85 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 26 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024
được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và
giải ngân sang kế hoạch năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và
các nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý
sau khi sắp xếp đơn vị hành chính**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 ngày 6 tháng 2025.

Thực hiện nội dung kỳ họp thứ Ba (Kỳ họp chuyên đề) HĐND¹ thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; UBND² thành phố trình HĐND thành phố về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở quy định của Luật Đầu tư công, Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các hướng dẫn về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, việc điều chỉnh điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 là cần thiết, là cơ sở để triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024.

2. Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025.

3. Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

¹ Hội đồng nhân dân.

4. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

6. Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thành phố Cần Thơ năm 2025.

7. Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

8. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

9. Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV

10. Công văn số 7067/BTC-TH ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2024 sang năm 2025.

11. Công văn số 2421/UBND-XDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 sang năm 2025.

12. Công văn số 919/UBND-XDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của UBND quận Bình Thủy về việc cho kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025.

13. Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của UBND quận Ô Môn về việc phê duyệt điều chỉnh vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025.

14. Công văn số 818/UBND-TH ngày 17 tháng 3 năm 2025 của UBND quận Thốt Nốt về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025.

15. Công văn số 392/UBND-XDCB ngày 24 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Phong Điền về việc kéo dài thời gian thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 thuộc nguồn vốn huyện quản lý.

16. Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025 của UBND huyện Vĩnh Thạnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 sang năm 2025.

17. Công văn số 927/UBND-NCTH ngày 09 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Hậu Giang thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 sang năm 2025.

18. Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của UBND thị xã Long Mỹ về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 sang năm 2025.

19. Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Ngã Bảy chuyển nguồn và cho phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách thành phố năm 2024 sang năm 2025.

20. Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Ngã Bảy về việc chuyển nguồn và cho phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 sang năm 2025.

21. Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện Long Mỹ về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 sang năm 2025.

22. Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Vị Thủy về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 sang năm 2025.

23. Công văn số 337/UBND-NCTH ngày 08 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Vị Thủy về việc chuyển nguồn vốn tài trợ của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hậu Giang năm 2024 sang năm 2025.

24. Công văn số 630/UBND-NCTH ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Vị Thanh về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 nguồn ngân sách thành phố phân bổ.

25. Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương.

26. Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

27. Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND thị xã Vĩnh Châu về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025.

28. Quyết định số 103/QĐ-BMNN.C ngày 13 tháng 3 năm 2025 của UBND thị xã Vĩnh Châu về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 (đối ứng xây dựng Trụ sở Công an các xã).

29. Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của UBND huyện Kế Sách về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 các nguồn vốn do ngân sách địa phương quản lý.

30. Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Thạnh Trị về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý).

III. NGUYÊN TẮC ĐIỀU CHỈNH

1. Thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm tính liên tục, nhất quán trong quản lý và triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công, không để xảy ra đình trệ, gián đoạn do ảnh hưởng của việc sắp xếp, sáp nhập, chia tách các đơn vị hành chính.

3. Thực hiện theo nguyên tắc “tiếp nhận nguyên trạng”, việc điều chỉnh kế hoạch vốn kéo dài trên cơ sở kế thừa nguyên trạng chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch vốn thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm bàn giao từ cơ quan cũ.

IV. ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG KẾ HOẠCH NĂM 2025 SAU KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Kế hoạch đầu tư công năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và các nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp huyện (cũ) quản lý của thành phố Cần Thơ tiếp nhận sau sáp nhập từ 3 tỉnh, thành phố tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 là **384.271,98** triệu đồng. Cụ thể:

1. Thành phố Cần Thơ (cũ)

Tổng số là 71.518,37 triệu đồng, cụ thể:

- a) Nguồn Cân đối ngân sách địa phương: 2.219,11 triệu đồng.
- b) Nguồn tiền sử dụng đất: 9.086,63 triệu đồng.
- c) Nguồn xổ số kiến thiết: 146,07 triệu đồng.
- d) Nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 60.066,56 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I-CANTHO)

2. Tỉnh Hậu Giang (cũ)

Tổng số là 112.641,61 triệu đồng, cụ thể:

a) Vốn ngân sách địa phương (Nguồn do cấp huyện cho phép chuyển nguồn, thực hiện và giải ngân năm 2024 sang năm 2025): 18.846,61 triệu đồng.

b) Ngân sách Trung ương: 93.795 triệu đồng; Trong đó: Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 1.760 triệu đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục: I-HAUGIANG, II-HAUGIANG, III-HAUGIANG, IV-HAUGIANG, V-HAUGIANG, VI-HAUGIANG, VII-HAUGIANG, VIII-HAUGIANG đính kèm)

3. Tỉnh Sóc Trăng (cũ)

Tổng số là 200.112 triệu đồng, cụ thể:

a) Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (Cân đối ngân sách địa phương): 354 triệu đồng.

b) Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 211 triệu đồng.

c) Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 150.199 triệu đồng.

d) Nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023 (vốn tăng thu xổ số kiến thiết): 37.776 triệu đồng.

đ) Nguồn vốn khác cấp huyện giao bổ sung: 11.572 triệu đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục: I-SOCTRANG, II-SOCTRANG, III-SOCTRANG, IV-SOCTRANG, VI-SOCTRANG, VI-SOCTRANG đính kèm)

V. KIẾN NGHỊ

1. Việc điều chỉnh kế hoạch vốn kéo dài thực hiện theo nguyên tắc “tiếp nhận nguyên trạng”, trên cơ sở kế thừa nguyên trạng chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch vốn thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm bàn giao từ đơn vị hành chính cũ.

Xin ý kiến HĐND thành phố giao UBND thành phố quyết định việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công kéo dài theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng cân đối, đặc điểm cụ thể của địa phương và giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Kế hoạch vốn kéo dài các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc tỉnh Sóc Trăng (cũ), Chủ Chương trình (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo) sẽ tổng hợp danh mục chi tiết riêng, trình ban hành Nghị quyết riêng của từng chương trình.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố và các Phụ lục).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐB. HĐND TP;
- Các Ban thuộc HĐND TP;
- TV. UBND TP;
- Sở Tài chính;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VP. ĐU UBND TP;
- VP UBND TP (2,3);
- Lưu: VT. PCao.



Trần Văn Lâu



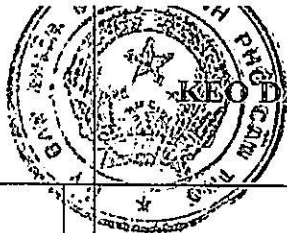
PHỤ LỤC - CẦN THƠ

MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/01/2025	Số vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm 2025	Trong đó			
				Tổng số các nguồn vốn	Tổng mức đầu tư					Cân đối NSDP	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	NSTW bổ sung có mục tiêu
					NSDP	NSTW							
Tổng cộng				10.226.729,60	1.297.522,60	8.929.207,00	2.151.586,000	2.075.642,475	71.518,370	2.219,111	9.086,626	146,071	60.066,56
I	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ			9.725.097,00	1.000.000,00	8.725.097,00	2.000.000,000	1.951.283,438	48.716,562				48.716,56
I	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố, Cần Thơ	7969768	290/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	9.725.097,00	1.000.000,00	8.725.097,00	2.000.000,000	1.951.283,438	48.716,562				48.716,56
II	Chỉ cục Thủy lợi			223.056,00	18.946,00	204.110,00	55.000,000	39.384,500	11.350,000				11.350,00
I	Kê chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ Ô Môn đến vàm Ba Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn hướng từ cầu Ô Môn (trà ra sông Hậu)	7824591	2050/QĐ-UBND ngày 28/9/2020	223.056,00	18.946,00	204.110,00	55.000,000	39.384,500	11.350,000				11.350,00
III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn			85.488,00	85.488,00		21.064,000	18.948,065	2.115,935	739,104	1.331,106	45,725	0,00
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Trần Nguyễn Hân	7880226	6298/QĐ-UBND, ngày 10/11/2022	15.613,00	15.613,00		1.376,000	1.053,188	322,812		322,812		
2	Nâng cấp các tuyến đường khu Dân tộc nội trú	7880228	6299/QĐ-UBND, ngày 10/11/2022	23.924,00	23.924,00		3.292,000	2.508,989	783,011		783,011		
3	Nâng cấp tuyến đường Dân tộc Nội trú - Trà Keo	7911671	2720/QĐ-UBND, ngày 17/5/2022	12.817,00	12.817,00		2.403,000	2.177,717	225,283		225,283		
4	Trường trung học cơ sở Lê Lợi	7942136	7519/QĐ-UBND, ngày 21/12/2022	2.426,00	2.426,00		870,000	824,275	45,725			45,725	
5	Nâng cấp, sửa chữa khuôn viên Trụ sở Quận Ủy, MTTQ và Ủy ban nhân dân quận	7911670	4601/QĐ-UBND, ngày 20/7/2022	14.812,00	14.812,00		2.900,000	2.683,299	216,701	216,701			
6	Nâng cấp, sửa chữa khu hành chính phường Phước Thới	7942132	7595/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022	1.897,00	1.897,00		927,000	815,011	111,989	111,989			
7	Sửa chữa các nhà văn hóa khu vực phường Long Hưng	8008542	7150/QĐ-UBND, ngày 26/7/2021	2.000,00	2.000,00		1.184,000	1.109,657	74,343	74,343			
8	Xây dựng Nhà văn hóa khu vực Thới Hưng	8058141	6301/QĐ-UBND, ngày 10/11/2022	900,00	900,00		707,000	668,066	38,934	38,934			
9	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa phường Thới An	8058152	10624/QĐ-UBND, ngày 03/11/2023	1.700,00	1.700,00		1.000,000	989,701	10,299	10,299			
10	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa phường Thới Hòa	8058150	10625/QĐ-UBND, ngày 03/11/2023	1.500,00	1.500,00		1.200,000	1.185,851	14,149	14,149			
11	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa phường Thới Long	8058149	10626/QĐ-UBND, ngày 03/11/2023	1.000,00	1.000,00		850,000	753,459	96,541	96,541			
12	Xây dựng Ban bảo vệ dân phố phường Long Hưng	8058142	6300/QĐ-UBND, ngày 10/11/2022	2.633,00	2.633,00		1.050,000	985,715	64,285	64,285			
13	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở phường đội Châu Văn Liêm	8008540	7164/QĐ-UBND, ngày 26/7/2021	1.000,00	1.000,00		796,000	771,460	24,540	24,540			
14	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở phường đội Phước Thới	8008539	7165/QĐ-UBND, ngày 26/7/2021	1.000,00	1.000,00		843,000	820,510	22,490	22,490			
15	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an phường Thới Long	8008537	7597/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022	1.069,00	1.069,00		838,000	782,509	55,491	55,491			
16	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Phường đội Trường Lạc	8058147	10628/QĐ-UBND, ngày 03/11/2023	1.197,00	1.197,00		828,000	818,658	9,342	9,342			
IV	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Thủy			39.058,10	39.058,10		34.145,000	33.947,356	118,116	50,128	38,983	29,005	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường bên phải rạch Xén Khế, phường Thới An Đông	7958001	1463/QĐ-UBND ngày 25/4/2023	9.015,33	9.015,33		6.280,000	6.233,122	46,441	46,441			
2	Nâng cấp hệ thống camera an ninh trên địa bàn quận Bình Thủy	8065174	1041/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	1.043,38	1.043,38		929,000	924,374	3,687	3,687			
3	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc Công an quận Bình Thủy	8065172	1038/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	14.766,36	14.766,36		14.089,000	14.001,227	29,005			29,005	

Nội dung	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2024	Giải ngân từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/01/2025	Số vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm 2025	Trong đó				Chú chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						Cân đối NSDP	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	NSTW bổ sung có mục tiêu	
			Tổng số các nguồn vốn	Trong đó									
				NSDP	NSTW								
in tập trung trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5 và ic trường Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc quận này	8065175	624/QĐ-UBND ngày 07/2/2024	14.233,03	14.233,03		12.847,000	12.788,633	38,983		38,983	0,000		
ản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt			35.683,00	35.683,00		5.113,000	4.621,000	492,000	468,463	23,537			
Tiểu học Thạnh Hóa 1, HM Xây mới 04 phòng, hệ CCC, sửa chữa các dãy phòng học cũ	7897261	2686/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	7.493,00	7.493,00		248,000		248,000	248,000				
Thanh Niên nói dài tuyến tránh Thốt Nốt	7894335	1435/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	28.190,00	28.190,00		4.865,000	4.621,000	244,000	220,463	23,537			
ản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền			15.338,00	15.338,00		2.573,000	2.397,392	95,481	29,140		66,341		
ip sửa chữa trụ sở UBND xã Nhơn Nghĩa.	7675511	7193/ 29/9/2017	1.029,00	1.029,00		154,000	101.786	9,214	9,214				
ụ chốt An ninh trật tự xã Trường Long	7727924	3258; 18/10/2018	435,00	435,00		16,000	2,410	13,590	0,000		13,590		
ra bổ sung trụ sở UBND xã Tân Thới	7796276	3404; 30/10/2019	900,00	900,00		55,000	2,116	19,926	19,926				
ập mở rộng trường THCS Nhơn Nghĩa	7862505	2583; 20/7/2022	12.974,00	12.974,00		2.348,000	2.291,080	52,751			52,751		
ản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh			103.009,50	103.009,50		33.691,000	25.060,724	8.630,276	932,276	7.693,000	5,000		
ra trụ sở Công an xã Thạnh Lợi	8008530	777/QĐ-UBND ngày 16/3/2023	918,28	918,28		11,000		11,000	11,000				
ra, mua sắm thiết bị Trường Mầm non Vĩnh Bình	7869896	7959A/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	1.732,34	1.732,34		5,000		5,000			5,000		
ph mở rộng đường tỉnh 916 (từ QL 80 đến ngã ba 0)	7870028	7818/QĐ-UBND ngày 28/10/2021	92.770,87	92.770,87		28.641,000	20.948,000	7.693,000		7.693,000			
ra Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Thạnh, nhà n áp và một số nội dung về văn hóa, thông tin	8106416	3232/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	1.800,00	1.800,00		700,000	97,800	602,200	602,200				
lưu điều hành thông minh của huyện	8051647	5927/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023	5.788,00	5.788,00		4.334,000	4.014,924	319,076	319,076				



TỔNG HỢP SỔ VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2024
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	112.641,610	
I	Vốn ngân sách địa phương	18.846,610	
	<i>Trong đó:</i>		
1	Nguồn vốn tài trợ của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hậu Giang	9.798,029	
2	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023	3.288,993	
3	Nguồn sử dụng đất năm 2023	1.483,464	
4	Nguồn tỉnh bổ sung năm 2024	2.822,156	
5	Nguồn vốn chi đầu tư phát triển đã bố trí cho các công trình trong năm 2023 giải ngân không hết	1.453,968	
II	Vốn ngân sách trung ương	93.795,000	
	<i>Trong đó:</i>		
1	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	4.802,000	
2	Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án quan trọng khác	87.233,000	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1.439,000	
4	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	321,000	



Phụ lục II-HAUGIANG

MỤC DỰ ÁN Kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương
Thực hiện chương trình MTQG năm 2024 sang năm 2025

Đơn vị

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển lĩnh vực xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
	TỔNG CỘNG				17.255	-	1.760	1.439	321	
A	CẤP TỈNH QUẢN LÝ				1.236	-	321		321	
I	Sở Khoa học và Công nghệ (nay là Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ)				1.236	-	321		321	
	Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	2022	2024	225/QĐ-SKHĐT, 14/11/2022	1.236		321		321	
B	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ (NAY LÀ BAN KHU VỰC)				16.019	-	1.439	1.439		
I	UBND thành phố Vị Thanh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vị Thanh)				16.000	-	1.420	1.420		
	Trường Tiểu học Trần Quang Diệu, xã Vị Tân	2022	2024	1895/QĐ-UBND, ngày 15/11/2022	16.000		1.420	1.420		
II	UBND huyện Vị Thủy (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vị Thủy)				19		19	19		
	Nhà văn hóa ấp 3A	2023	2025	2498/QĐ-UBND, 18/7/2022	617		3	3		
	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 9B	2022	2024	2489/QĐ-UBND, 18/7/2022	1.600		6	6		
	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Vị Bình 1	2022	2024	1527/QĐ-UBND, 06/9/2022	18.000		10	10		



Phụ lục III-HAUGIANG

**DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC ĐƯỢC KÉO DÀI
THỜI GIAN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 SANG NĂM 2025**

Đvt: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Số vốn kế hoạch năm 2024 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2025	Ghi
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số				10.079.309	9.254.663	92.035	
A	CẤP TỈNH QUẢN LÝ				9.981.976	9.158.330	91.835	
I	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang (không đổi tên sau sáp nhập)				229.996	229.850	1.034	
1	Đầu tư xây dựng Cầu số 1, đường số 5 và đường số 1 thuộc Khu Trung tâm Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang	2021	2024	713/QĐ-UBND, 14/4/2021	229.996	229.850	1.034	
II	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hậu Giang (không đổi tên sau sáp nhập)				150.000	150.000	3.568	
1	Khu tái định cư Đông Phú phục vụ Khu công nghiệp Sóng Hậu	2022	2025	50/QĐ-UĐND, 10/01/2022; 1675/QĐ-UBND, 29/9/2022; 983/QĐ- UBND, 14/6/2023	150.000	150.000	3.568	

Danh mục dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Số vốn kế hoạch năm 2024 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2025	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp hành phố Cần Thơ)				9.601.980	8.778.480	87.233	
Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	2023	2027	2248/QĐ-UBND, 30/12/2022; 1311/QĐ-UBND, 02/8/2023	9.601.980	8.778.480	87.233	đổi chủ đầu tư
CẤP HUYỆN QUẢN LÝ (NAY LÀ BAN KHU VỰC)				97.333	96.333	200	
UBND huyện Phụng Hiệp (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phụng Hiệp)				97.333	96.333	200	
lăng cấp mở rộng đường tỉnh 927 (đoạn từ xã Phương Bình đến thị trấn Cây Dương)	2021	2024	1896/QĐ-UBND, 29/10/2019; 2329/QĐ-UBND, 04/12/2020	97.333	96.333	200	



Phụ lục IV-HAU GIANG

DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025

(Nguồn vốn: Vốn tài trợ của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hậu Giang)

Đơn vị: Tr.

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân đến hết 31/01/2025	Số vốn đến hết ngày 31/01/2025 chưa giải ngân hết	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	Ghi
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	TỔNG SỐ				24.499	0	21.852	11.992	9.860	9.798	
I	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ (NAY LÀ BAN KHU VỰC)				24.499	0	21.852	11.992	9.860	9.798	
1	UBND thành phố Vị Thanh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vị Thanh)				11.499	-	8.931	6.537	2.394	2.362	
(1)	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Hoàng Diệu, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh	2023-2025	8117965	QĐ số 93/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	1.000		500	55	445	445	
(2)	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Hoa Sen, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh	2023-2025	8117907	QĐ số 94/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	1.000		500	58	442	442	
(3)	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Nguyễn Việt Xuân, xã Hòa Lợi, thành phố Vị Thanh	2023-2025	8117968	QĐ số 83/QĐ-UBND ngày 09/01/2025	1.000		500	59	441	441	
(4)	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Ánh Hồng, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh	2023-2025	8117970	QĐ số 248/QĐ-UBND ngày 22/01/2025	1.000		500	59	441	441	
(5)	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Hòa Lợi, thành phố Vị Thanh	2023-2025	8117969	QĐ số 135/QĐ-UBND ngày 15/01/2025	1.000		500	60	440	440	
(6)	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Hương Sen, xã Hòa Lợi, thành phố Vị Thanh	2024-2026	8089955	QĐ số 2174/QĐ-UBND ngày 30/07/2024	1.100		1.099	1.051	48	48	
(7)	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Tương Lai, phường VII, thành phố Vị Thanh	2024-2026	8087067	QĐ số 2014/QĐ-UBND ngày 16/07/2024	1.100		1.098	1.073	25	25	
(8)	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh	2024-2026	8087069	QĐ số 1607/QĐ-UBND ngày 20/07/2024	1.100		1.076	1.065	11	11	
(9)	Nâng sâ Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh	2024-2026	8087066	QĐ số 1917/QĐ-UBND ngày 12/07/2024	1.100		1.079	1.050	29	29	
(10)	Nâng sâ Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái, phường VII thành phố Vị Thanh	2024-2026	8087068	QĐ số 2305/QĐ-UBND ngày 09/08/2024	1.100		1.080	1.047	33	33	

Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân đến hết 31/01/2025	Số vốn đến hết ngày 31/01/2025 chưa giải ngân hết	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ					
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
Mua trang thiết bị cho Trường THCS Hoàng Diệu, xã Vị Tân, TPVT	2023-2024	8062473	1915/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	999		999	961	38	6	
UBND thành phố Ngã Bảy (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngã Bảy)				5.000	-	5.000	299	4.701	4.701	
Nâng cấp, sửa chữa Trường Mẫu giáo Hoa Phượng và Trường Mẫu giáo Phong Lan, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	2024-2025	8123410	2759/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	1.000		1.000	61	939	939	
Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Kìm Đồng, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	2024-2025	8123409	2758/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	1.000		1.000	56	944	944	
Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Lý Tự Trọng, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	2024-2025	8123411	2760/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	1.000		1.000	61	939	939	
Nâng cấp mở rộng nhà ăn bán trú Trường Tiểu học Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	2024-2025	8123406	2756/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	1.000		1.000	61	939	939	
Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Tân Thành 2, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	2024-2025	8123407	2757/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	1.000		1.000	61	939	939	
UBND thị xã Long Mỹ (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Long Mỹ 1)				4.000	-	3.970	1.360	2.610	2.609	
Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Long Phú 1	2024-2025	8108994	4896/QĐ-UBND, 8/11/2024	1.000		992	340	652	651	
Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Long Trị 1	2024-2025	8108993	4893/QĐ-UBND, 8/11/2024	1.000		993	340	653	653	
Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Long Phú	2024-2025	8108992	4783/QĐ-UBND, 31/10/2024	1.000		992	340	652	652	
Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Trịnh Văn Thi	2024-2025	8108991	4783/QĐ-UBND, 31/10/2024	1.000		993	340	653	653	
UBND huyện Vị Thủy (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vị Thủy)				4.000		3.951	3.796	155	126	
Mua sắm trang thiết bị cho Trường tiểu học Vị Thanh 1 và Trường THCS Ngô Quốc Trị	2024-2025	8095800	1986/QĐ-UBND, 27/6/2024	1.000		986	956	30	27	
Nâng cấp, sửa chữa trường trung học cơ sở Ngô Quốc Trị	2024-2025	8095801	1987/QĐ-UBND, 27/6/2024	1.000		994	952	42	33	
Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Vĩnh Thuận Tây 1	2024-2025	8095819	1988/QĐ-UBND, 27/6/2024	1.000		995	953	42	33	
Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Vĩnh Thuận Tây 2	2024-2025	8095820	1989/QĐ-UBND, 27/6/2024	1.000		976	934	41	33	



Phụ lục V-HAU GIANG

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025**

(Nguồn vốn: Tăng thu tiết kiệm chi năm 2023)

Đơn vị: Triệu

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân đến hết 31/01/2025	Số vốn đến hết ngày 31/01/2025 chưa giải ngân hết	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	Ghi
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	TỔNG SỐ				3.500	0	3.500	211	3.289	3.289	
I	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ (NAY LÀ BAN KHU VỰC)				3.500	0	3.500	211	3.289	3.289	
1	UBND thị xã Long Mỹ (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Long Mỹ 1)				3.500	0	3.500	211	3.289	3.289	
(1)	Cải tạo vòng xoay Quốc lộ 61B - Trần Hưng Đạo	2024-2025	8107270	5230/QĐ-UBND, 28/11/2024	3.500		3.500	211	3.289	3.289	



Phụ lục VI-HAU GIANG

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025**

(Nguồn vốn: Sử dụng đất năm 2023)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân đến hết 31/01/2025	Số vốn đến hết ngày 31/01/2025 chưa giải ngân hết	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ					
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
TỔNG SỐ				1.600	0	1.600	117	1.483	1.483	
NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ (NAY LÀ BAN KHU VỰC)				1.600	0	1.600	117	1.483	1.483	
UBND thị xã Long Mỹ (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Long Mỹ 1)				1.600	0	1.600	117	1.483	1.483	
Cổng chào thị xã Long Mỹ, phường Vĩnh Tường	2024-2025	8107271	5263/QĐ-UBND, ngày 03/12/2024	1.600		1.600	117	1.483	1.483	



Phụ lục VII-HAU GIANG

DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025

(Nguồn vốn: Tỉnh bổ sung năm 2024)

Đơn vị:

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân đến hết 31/01/2025	Số vốn đến hết ngày 31/01/2025 chưa giải ngân hết	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	TỔNG SỐ										
1	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ (NAY LÀ BAN KHU VỰC)				3.000	0	3.000	177	2.823	2.822	
1	UBND thị xã Long Mỹ (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Long Mỹ 1)				3.000	0	3.000	177	2.823	2.822	
(1)	Sửa chữa nâng cấp bờ kè và hệ thống chiếu sáng công cộng bờ kè sông Cái Lớn	2024-2025	8121630	5659/QĐ-UBND 25/12/2024	600		600	59	541	541	
(2)	Lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng trên tuyến Quốc lộ 61B (đoạn từ Km1+400 đến Km2+600)	2024-2025	8119753	5660/QĐ-UBND 25/12/2024	1.200		1.200	57	1.143	1.143	
(3)	Nâng cấp lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng khu vực nội ô thị xã Long Mỹ	2024-2025	8119754	5661/QĐ-UBND 25/12/2024	1.200		1.200	61	1.139	1.139	



Phụ lục VIII-HAU GIANG

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
KÈO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025**

(Nguồn vốn chi đầu tư phát triển đã bố trí cho các công trình trong năm 2023 giải ngân không hết)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân đến hết 31/01/2025	Số vốn đến hết ngày 31/01/2025 chưa giải ngân hết	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ					
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
UBND thành phố Vị Thanh an Quản lý dự án đầu tư xây ng khu vực Vị Thanh)				37.843	0	7.675	6.208	1.467	1.454	
ờng Hòa Bình nổi dài	2021-2024	7871670	QĐ 255 ngày 09/02/2021; 1548 ngày 05/11/2024	37.293		7.488	6.036	1.452	1.452	
a chữa cầu Nàng Chăng, ròng IV, thành phố Vị Thanh	2024-2026	7936335	QĐ 3446 ngày 13/12/2024	550		187	172	15	2	



Phụ lục I - SOCTRANG

VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2024 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025
CÁC NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	200.112	
	Vốn ngân sách địa phương	200.112	
	<i>Trong đó:</i>		
-	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (Cân đối ngân sách địa phương)	354	Tiếp nhận từ ngân sách huyện Kế Sách (cũ)
	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	211	Tiếp nhận từ ngân sách huyện Kế Sách (cũ)
-	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	150.199	
-	Nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023 (vốn tăng thu xổ số kiến thiết)	37.776	
-	Nguồn vốn khác cấp huyện giao bổ sung	11.572	Tiếp nhận từ ngân sách thị xã Vĩnh Châu, huyện Kế Sách và huyện Thanh Trì (cũ)

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025

(Nguồn vốn Xổ số kiến thiết)

Đơn vị: T

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Đánh mục dự án/ Chủ đầu tư theo các Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 và 1510/QĐ-UBND ngày 19.6/2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng (cũ)	Danh mục dự án/ Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân đến hết 31/01/2025	Số vốn đến hết ngày 31/01/2025 chưa giải ngân hết	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT						
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tính quản lý, hỗ trợ					
Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ hương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 3, lớp 7 huyện Mỹ Xuyên	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 3, lớp 7 huyện Mỹ Xuyên	2024-2025	8061194	5473/QĐ-UBND; 20/12/2023	9.915	9.915	4.500	61	4.439	4.438	
Huyện Châu Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Thành									28.995	
Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ hương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Châu Thành	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Châu Thành	2024-2025	8102266	3918/QĐ-UBND, 09/10/2024	9.900	9.900	5.000	70	4.930	4.930	
Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ hương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9 huyện Châu Thành	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9 huyện Châu Thành	2024-2025	8102267	3919/QĐ-UBND, 09/10/2024	9.900	9.900	5.000	71	4.929	4.929	
Trường tiểu học An Ninh A, huyện Châu Thành	Trường tiểu học An Ninh A, huyện Châu Thành	2024-2025	8091416	2380/QĐ-UBND,06/6/2024	14.900	14.900	14.900	6.797	8.103	8.103	
Trường mầm non Hướng Dương, huyện Châu Thành	Trường mầm non Hướng Dương, huyện Châu Thành	2024-2025	8091415	2381/QĐ-UBND,06/6/2024	14.900	14.900	14.900	6.468	8.432	8.431	
Đường huyện 96, huyện Châu Thành (đoạn 2)	Đường huyện 96, huyện Châu Thành (đoạn 2)	2024-2025	8102269	3874/QĐ-UBND, 03/10/2024	14.580	14.580	5.000	4.065	936	935	
Xây dựng cây cầu trên đường huyện 92, huyện Châu Thành	Xây dựng cây cầu trên đường huyện 92, huyện Châu Thành	2024-2025	8102268	3872/QĐ-UBND, 03/10/2024	8.500	8.500	4.038	2.371	1.667	1.667	
Huyện Thạnh Trị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạnh Trị									21.907	
Xây dựng phòng học Trường Mầm non Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị	Xây dựng phòng học Trường Mầm non Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị	2024-2025	7919933	2793/QĐ-UBND, 31/10/2023; 906/QĐ-UBND, 23/4/2024	14.900	14.900	14.900	8.931	5.969	5.968	
Xây dựng mới Trường Mầm non Lâm Tân, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị	Xây dựng mới Trường Mầm non Lâm Tân, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị	2024-2025	8109157	2890/QĐ-UBND, 14/10/2024	14.900	14.900	6.000	61	5.939	5.939	
Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ hương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Thạnh Trị	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Thạnh Trị	2024-2025	8109155	2901/QĐ-UBND, 17/10/2024	9.400	9.400	5.000	0	5.000	5.000	

[illegible]



Phụ lục III - SOCTRANG

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025

(Nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023 (vốn tăng thu xổ số kiến thiết))

Đơn vị: 1

TT	Danh mục dự án/ Chủ đầu tư theo các Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng (cũ)	Danh mục dự án/ Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân đến hết 31/01/2025	Số vốn đến hết ngày 31/01/2025 chưa giải ngân hết	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ				
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ	TỔNG SỐ				41.577	41.577	41.575	3.798	37.777	37.776
	NGÂN SÁCH TỈNH TRỢ CẤP CHO NS CÁC HUYỆN, TX, TP	NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUẢN LÝ (Phân tiếp nhận chuyển giao từ nguồn trợ cấp mục tiêu ngân sách cấp huyện)				41.577	41.577	41.575	3.798	37.777	37.776
1	Thị xã Ngã Năm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngã Năm				28.400	28.400	28.400	3.798	24.602	24.601
(1)	Xây dựng tuyến lộ Ấp 18 nối từ Quốc lộ 61B giáp huyện Thạnh Trị, thị xã Ngã Năm	Xây dựng tuyến lộ Ấp 18 nối từ Quốc lộ 61B giáp huyện Thạnh Trị, thị xã Ngã Năm	2024-2026	8102264	1883/QĐ-UBND, 26/8/2024	13.500	13.500	13.500	543	12.957	12.957
(2)	Xây dựng tuyến lộ kênh Huỳnh Yến - Kênh Ngang, thị xã Ngã Năm	Xây dựng tuyến lộ kênh Huỳnh Yến - Kênh Ngang, thị xã Ngã Năm	2024-2025	8102265	1884/QĐ-UBND, 26/8/2024	14.900	14.900	14.900	3.255	11.645	11.644
2	Huyện Kế Sách	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kế Sách				13.177	13.177	13.175	0	13.175	13.175
(1)	Kè và cải tạo khu vực Tượng đài anh hùng lực lượng vũ trang Thiều Văn Chỏi, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách.	Kè và cải tạo khu vực Tượng đài anh hùng lực lượng vũ trang Thiều Văn Chỏi, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách.	2024-2025	8104194	404/QĐ-UBND (XDCB).24, 08/10/2024	13.177	13.177	13.175	-	13.175	13.175

[illegible]

[illegible]



Phu luc VI-SOCTRANG

**LOẠI CHẾ ĐỘ TƯ CÔNG NĂM 2024 KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025 TIẾP NHẬN VỀ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TỪ NGÂN SÁCH HUYỆN THANH TRI, TỈNH SÓC TRĂNG (CŨ)**

Đơn vị: Triệu đồng

Đánh mục dự án/ Chủ đầu tư theo các Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND huyện Thanh Trì (cũ)	Danh mục dự án/ Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024	Giải ngân đến hết 31/01/2025	Số vốn đến hết ngày 31/01/2025 chưa giải ngân hết	Số vốn kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ					
2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TỔNG SỐ	TỔNG SỐ									338	
PHÂN CẤP NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ (Tiếp nhận từ ngân sách cấp huyện)									338	
Dầu tư khác	Dầu tư khác						10.000	9.662	338	338	Theo Tờ trình riêng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024
được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và
giải ngân sang kế hoạch năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương
và các nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý
sau khi sắp xếp đơn vị hành chính

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thành phố Cần Thơ năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Công văn số 7067/BTC-TH ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2024 sang năm 2025;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và các nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và các nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Kế hoạch đầu tư công năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và các nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý của thành phố Cần Thơ tiếp nhận sau sáp nhập từ 3 tỉnh, thành phố tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 là **384.271,98** triệu đồng. Trong đó:

1. Thành phố Cần Thơ (cũ)

Tổng số là 71.518,37 triệu đồng, cụ thể:

- a) Nguồn Cân đối ngân sách địa phương: 2.219,11 triệu đồng.
- b) Nguồn tiền sử dụng đất: 9.086,63 triệu đồng.
- c) Nguồn xổ số kiến thiết: 146,07 triệu đồng.
- d) Nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 60.066,56 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I-CANTHO)

2. Tỉnh Hậu Giang (cũ)

Tổng số là 112.641,61 triệu đồng, cụ thể:

- a) Vốn ngân sách địa phương (Nguồn do cấp huyện cho phép chuyển nguồn, thực hiện và giải ngân năm 2024 sang năm 2025): 18.846,61 triệu đồng.

- b) Ngân sách Trung ương: 93.795 triệu đồng; Trong đó: Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 1.760 triệu đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục: I-HAUGIANG, II-HAUGIANG, III-HAUGIANG, IV-HAUGIANG, V-HAUGIANG, VI-HAUGIANG, VII-HAUGIANG, VIII-HAUGIANG đính kèm)

3. Tỉnh Sóc Trăng (cũ)

Tổng số là 200.112 triệu đồng, cụ thể:

a) Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (Cân đối ngân sách địa phương): 354 triệu đồng.

b) Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 211 triệu đồng.

c) Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 150.199 triệu đồng.

d) Nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023 (vốn tăng thu xổ số kiến thiết): 37.776 triệu đồng.

đ) Nguồn vốn khác cấp huyện giao bổ sung: 11.572 triệu đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục: I-SOCTRANG, II-SOCTRANG, III-SOCTRANG, IV-SOCTRANG, VI-SOCTRANG, VI-SOCTRANG đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Giao Ủy ban nhân dân cấp thành phố quyết định việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công kéo dài theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng cân đối, đặc điểm cụ thể của địa phương và giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khoá X, kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQ VN TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Đại biểu Hội đồng nhân TP;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể TP;
- TT. HĐND, UBND các phường, xã;
- Công Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH